TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2018/HS-ST
Ngày: 08-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Văn Phi.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Trương Thị Ngọc Giàu**.
2. Ông **Phạm Công Gia**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 10/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018, Quyết định Hoãn phiên tòa số 03/2018/HSST-QĐ ngày 31/01/2018 đối với bị cáo:

Đỗ Đăng K, sinh ngày 28/8/1993, tại Lâm Đồng
Nơi cư trú: Thôn 4, xã MĐ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam
Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Đỗ Văn V, sinh năm 1968 và bà: Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1969;
Vợ: Đỗ Thảo L, sinh năm 1993 (Không có đăng ký kết hôn, hiện vợ chồng không còn chung sống với nhau)
Con: Đỗ Khánh N, sinh năm 2010
Tiền sự: Không;
Tiền án: Ngày 02/4/2015 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 29/5/2016 chấp hành xong hình phạt tù;
Nhân thân: Năm 2012 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 28/9/2013 chấp hành xong hình phạt tù;
Bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2017;

- Người bị hại: Bà **Đinh Thị B**, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp 3, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Bùi Việt H (Đầm**), sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn MĐ, huyện Đ, Lâm Đồng.

2. Anh **Phương Thành L**, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Chị **Trịnh Thị Thanh H1**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp 3, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Hồ Phi S**, sinh năm 1954

Địa chỉ: ấp 3, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Nguyễn Đình N**, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp 3, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt bị cáo. Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan, người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00, ngày 25/11/2017, Đỗ Đăng K, sinh năm 1993 điều khiển xe mô tô Exciter 135, biển số 60B4-311.01 chở phía sau Bùi Việt H, sinh năm 1992 trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn MĐ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chạy trên đường 600A, khi chạy đến tiệm tạp hóa của bà Đinh Thị B, sinh năm 1963 trú tại: Ấp 3, xã A, huyện T thì K dừng xe lại để H vào tiệm tạp hoá mua nước uống, H đi vào phát hiện tiệm tạp hoá không có người trông coi, lúc này H nảy sinh ý định lấy trộm bia nên đi ra ngoài nói cho K biết ý định của mình, K đồng ý và cùng H đi vào tiệm tạp hoá, K lấy 2,5 thùng bia Tiger nâu, H lấy 01 thùng Tiger nâu nhanh chóng mang ra xe, K lên xe cầm lái chở H ngồi sau ôm 3,5 thùng bia, lúc này bà B phát hiện truy hô nên K đã quay đầu xe chạy vào hướng đi Nam Cát Tiên. Nghe thấy bà B truy hô chị H1, anh S, N điều khiển xe máy đuổi theo và điện báo cho Công an xã A. Trong lúc bỏ chạy H ném từng lon bia xuống đường để phi tang, còn K tiếp tục điều khiển xe môtô chở H chạy theo đường hẻm hướng về xã A. Chị H1, anh S và anh N vẫn đuổi theo đến gần UBND xã A thì bị lực lượng Công an xã chốt chặn bắt giữ K và H, đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, K và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 10 vỏ lon bia Tiger nâu; 01 xe mô tô Exciter 135 màu xanh trắng biển số 60B4- 3.1101.

Tài sản bị chiếm đoạt 3,5 thùng bia Tiger nâu *(tổng số 84 lon bia đã bị thất lạc 74 lon bia, cơ quan điều tra chỉ thu giữ được 10 vỏ lon bia Tiger nâu)*. Theo kết luận định giá tài sản số 02/KL.HĐĐGTS ngày 04/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 3,5 thùng bia Tiger nâu trị giá: 1.050.000 đồng *(một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đỗ Đăng K về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với Bùi Việt H có hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Đỗ Đăng K nhưng H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, trên cơ sở đánh giá các dấu hiệu cấu thành tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đăng K phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Đỗ Đăng K mức án từ 08(tám) tháng đến 12(mười hai) tháng tù.

-Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

-Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo pháp luật.

Về biện pháp tư pháp:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 10 vỏ lon bia Tiger nâu là vật chứng trong vụ án.

- Đối với chiếc xe môtô hiệu Exciter 135 biển số 60B4-311.01 là tài sản hợp pháp của Phương Thành L, sinh năm 1993 trú tại: ấp 2, xã P, huyện Đ, Đồng Nai. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã xác định L không biết K mượn xe làm phương tiện gây án nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu.

Tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của bị hại, đương sự và người làm chứng thể hiện:

- Người bị hại bà Đinh Thị B yêu cầu Đỗ Đăng K và chị Bùi Việt H phải thường thiệt hại 3,5 thùng bia Tiger nâu (tổng số 84 lon bia) trị giá: 1.050.000 đồng. *(một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Việt H thừa nhận đã có hành vi cùng với bị cáo K lén lút vào tiệm tạp hóa bà Đinh Thị B lấy 3,5 thùng bia Tiger nâu (tổng số 84 lon bia), bản thân H bê 01 thùng bia thì bị phát hiện. Số bia Tiger trộm cắp được trong lúc bỏ chạy chị H đã ném xuống ven đường để phi tang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phương Thành L trình bày xe mô tô Exciter 135 màu xanh trắng biển số 60B4- 3.1101 thuộc quyền sở hữu của anh do anh mua vào năm 2014, anh cho Ngọc là anh trai của mình lấy đi và anh không biết anh Ngọc cho bị cáo mượn xe. Việc bị cáo K sử dụng xe mô tô của anh đi trộm cắp tài sản thì anh hoàn toàn không biết. Hiện anh L đã nhận lại tài sản của mình và không có thắc mắc, hay khiếu nại gì về tài sản đã nhận được.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Thị Thanh H1 trình bày: Vào sáng ngày 25/11/2017 trong lúc chị đang ở nhà cùng với mẹ mình là bà Đinh Thị B thì nghe bà B truy hô "cướp" lấy trộm bia tại tiệm tạp hóa trước nhà. Chị H1 liền lấy xe mô tô của mình đuổi theo hai đối tượng trộm cắp đang điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Cùng truy đuổi với chị có anh S và anh N cũng dùng xe máy đuổi theo. Hai đối tượng bỏ chạy đến gần UBND xã A thì bị Công an xã A chốt chặn bắt giữ và lập biên bản phạm tội quả tang. Đối tượng có hành vi trộm cắp là

Đỗ Đăng K và Bùi Việt H. Tài sản K và H chiếm đoạt là 3,5 thùng bia Tiger nâu (tổng số 84 lon bia), tài sản này của mẹ chị (bà Đinh Thị B), chị H1 có yêu cầu bị cáo K và chị H phải trả lại trị giá 3,5 thùng bia Tiger nâu là 1.050.000đ cho gia đình chị.

- Người làm chứng anh Hồ Phi S và anh Nguyễn Đình Nguyên khẳng định trong lúc đang ở nhà, khi nghe bà B kêu mất trộm thì anh S và anh Nguyên liền dùng xe máy đuổi theo hai đối tượng 01 nam và 01 nữ, khi truy đuổi đến gần UBND xã A thì Công an xã A đã chốt chặn và bắt 02 đối tượng nói trên.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo K đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về với xã hội.

- Người bị hại bà Đinh Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Thị Thanh H1 vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt. Bà B và chị H1 có viết đơn không yêu cầu K và H phải bồi thường thiệt hại về tài sản, đơn không yêu cầu bồi thường về tài sản của bà B, chị H1 có sự xác nhận của Ủy ban nhân dân địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Đăng K không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác.Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đăng K thừa nhận: Vào khoảng 09h, ngày 25/11/2017, bị cáo Đỗ Đăng K và Bùi Việt H đã lén lút trộm cắp tài sản là 3,5 thùng bia (84 lon) Tiger nâu của bà Đinh Thị B, trị giá tài sản thiệt hại là 1.050.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự nhưng do bị cáo là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục có hành vi "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, hành vi bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Đối với Bùi Việt H đã thực hiện Hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Đỗ Đăng K nhưng H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành

chính theo quy định tại khoản 1, Điều 15, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Đăng K không những vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây bức xúc, lo sợ, hoang mang, dao động, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy và có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 15 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích. Ngày 02/4/2015 Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo K 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, ngày 29/5/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tuy nhiên sau khi chấp hành xong án phạt bị cáo đã không nỗ lực tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình, xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Đinh Thị B. Bị cáo K người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, xét thấy xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết và tuyên mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con đang còn nhỏ. Đây là những tình tiết quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà quyết định mức hình phạt cho phù hợp nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà B và chị H1 viết đơn không yêu cầu bồi thường về tài sản. Xét thấy "Đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản" của bà B và chị H1 là hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân địa phương xác nhận, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm bồi thường dân sự đối với bị cáo K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Việt H.

[**6**]. Về xác định tư cách người tham gia tố tụng:

Xét thấy lời trình bày của chị Trịnh Thị Thanh H1 tại cơ quan điều tra đã xác định tài sản mà bị cáo K và Bùi Việt H chiếm đoạt là tài sản của bà Đinh Thị B, vì vậy Hội đồng xét xử xác định chị H1 tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng trong vụ án.

[7]. Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với chiếc xe môtô hiệu Exciter 135 biển số 60B4-311.01 mà bị cáo K và H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã xác định được chủ sở hữu là anh Phương Thành L. Anh L không biết K và H mượn xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh L là đúng quy định pháp luật nên không xem xét.

- Đối với 10 vỏ lon bia Tiger nâu là vật chứng trong vụ án xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là đúng với quy định pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đăng K phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đăng K **08** (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2017.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 10(mười) vỏ lon Tiger nâu *(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 10 tháng 01 năm 2018)*.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Đỗ Đăng K phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Đăng K có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại Đinh Thị B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Việt H và Phương Thành L có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

H Văn Phi